HƯỚNG DẪN CÁC CÔNG VIỆC

QUẢN TRỊ CSDL HÀNG NGÀY

1. **Cấp phát tài nguyên**
2. **Cấp phát schema trên database**

* Tạo tablespace riêng cho schema

Ví dụ: Lệnh dưới đây tạo tablespace có dung lượng 3GB (ban đầu) và tự động extend lên dung lượng max là 4GB

|  |
| --- |
| CREATE TABLESPACE [tên tablespace]  DATAFILE '/u01/app/oracle/oradata/[SID]/[tên datafile]'  SIZE 3G  AUTOEXTEND on  maxsize 4G; |

* Tạo schema

|  |
| --- |
| CREATE USER [tên schema]\_NEW IDENTIFIED by [password]  DEFAULT TABLESPACE [tên tablespace]  TEMPORARY TABLESPACE TEMP; |

* Gán quyền cho schema vừa tạo

|  |
| --- |
| grant connect,resource to [tên schema]; |

1. **Tăng dung lượng sử dụng cho tablespace**

Có 2 cách tăng dung lượng cho tablespace

* Resize lại dung lượng tablespace hiện tại tăng lên (nếu sắp hết dung lượng) hoặc giảm đi (để giải phóng dung lượng cho server nếu tablespace còn thừa nhiều)

|  |
| --- |
| ALTER DATABASE DATAFILE '[tên datafile đang tồn tại]' RESIZE 1G ; |

Ví dụ dưới đây resize lại dung lượng max của tablespace (trong trường hợp datafile tự động extend dung lượng)

|  |
| --- |
| ALTER DATABASE DATAFILE '[tên datafile đang tồn tại]' AUTOEXTEND on MAXSIZE 10G; |

* Thêm datafile để extend dung lượng tablespace (khuyến nghị dùng)

|  |
| --- |
| alter tablespace [tên tablespace] add datafile '[đường dẫn datafile]' size 10G ; |

Ví dụ dưới đây tạo thêm 1 datafile dung lượng 1GB (ban đầu), tự động mở rộng dung lượng tới max là 10GB

|  |
| --- |
| alter tablespace [tên tablespace] add datafile '/u02/oradata/dbtest/CC\_01.dbf ' size 1G AUTOEXTEND on MAXSIZE 10G; |

1. **Xóa schema không sử dụng**

* Xóa dữ liệu trong schema

|  |
| --- |
| Drop user [tên schema] cascade |

Lệnh này xóa toàn bộ dữ liệu trong schema nhưng không xóa datafile (vẫn chiếm dung lượng server ).

* Xóa toàn bộ datafile của schema (giải phóng dung lượng cho server)

Lệnh dưới đây xóa toàn bộ datafile của schema

|  |
| --- |
| DROP TABLESPACE [tên tablespace mà schema sử dụng] INCLUDING CONTENTS AND DATAFILES; |

1. **Lock và unlock user oracle**

|  |
| --- |
| ALTER USER [tên user(schema)] ACCOUNT LOCK;  ALTER USER [tên user(schema)] ACCOUNT UNLOCK; |

1. **Export/Import dữ liệu** 
   * Tại Database nguồn
     + **Tạo thư mục chứa file dump**

Chạy các câu lệnh SQL dưới đây

|  |
| --- |
| create or replace directory dumpdir as '/u01/dumpfiles/';  grant read,write on directory dumpdir to [tên schema(user)]; |

* + - **Kiểm tra xem user sử dụng các tablespace nào**

Chạy các câu lệnh SQL dưới đây

|  |
| --- |
| select distinct tablespace\_name from dba\_segments where owner='[tên schema(user)]'; |

* + - **Xác định dung lượng schema cần export**

Chạy các câu lệnh SQL dưới đây

|  |
| --- |
| select sum (bytes)/1024/1024 from dba\_segments where owner ='[tên schema]'; |

* + - **Export schema sử dụng công cụ expdp**

Chạy lệnh OS dưới đây

|  |
| --- |
| expdp [tên schema(user) có quyền trên directory ở trên] DIRECTORY=DUMPDIR dumpfile=[tên file dump] SCHEMAS=[tên schema] logfile=[tên log quá trình export] |

Ví dụ

|  |
| --- |
| expdp system DIRECTORY=DUMPDIR dumpfile=THI\_QG\_20150514.dmp SCHEMAS=THI\_QG logfile=expdp\_THI\_QG\_20150514.log |

* + Tại Database đích
    - **Tạo thư mục chứa file dump**

Chạy các câu lệnh SQL dưới đây

File dump cần import phải nằm trong thư mục này

|  |
| --- |
| create or replace directory dumpdir as '/u01/dumpfiles/';  grant read,write on directory dumpdir to [tên schema(user)]; |

* + - **Tạo user và tablespace như phần 1**

**Chú ý**: tạo ra tablespace có dung lượng lớn hơn dung lượng schema nguồn đã check ở trên

* + - **Import vào database mới sử dụng công cụ impdp**

Chạy lệnh OS dưới đây

|  |
| --- |
| Nếu tên user và tablespace ở DB nguồn giống user và tablespace trên DB đích  impdp system directory= DUMPDIR dumpfile=[tên file dump] SCHEMAS=[tên schema] logfile=[tên file log quá trình import]  Nếu tên schema ở DB nguồn và DB đích giống nhau nhưng khác tablespace  impdp system directory= DUMPDIR dumpfile=[tên file dump] remap\_tablespace=[tên tablespace nguồn]:[tên tablespace đích] logfile=[tên file log quá trình import]  Nếu tên schema, tablespace ở DB nguồn khác với DB đích  impdp system directory= DUMPDIR dumpfile=[tên file dump] remap\_schema=[tên schema nguồn]:[tên schema đích] remap\_tablespace=[tên tablespace nguồn]:[tên tablespace đích] logfile=[tên file log quá trình import]  **Chú ý**: phải remap\_tablespace tất cả các kết quả đã check được ở mục 5 |

1. Cấp quyền cho user

Chủ yếu cấp các quyền sau cho user phát triển

|  |
| --- |
| grant connect,resource,create view,create job,create produre to [tên schema(user)]; |